



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ALPHA
Số: 28/2026/QĐ/APSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----***-----

Hà Nội, ngày 18 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc loại cổ phiếu khỏi Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về Quy định hoạt động của Công ty Chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định 105/QĐ-UBCK ngày 26/02/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quy định về hướng dẫn thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro của Công ty Chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu khỏi “Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ” tại APSC từ ngày 18/08/2026.

STT	Mã CK	Tên Công ty	Sàn GD	Lý do
1	NHA	Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị Nam Hà Nội	HSX	Loại theo thông báo của Sở

Điều 2. Các thành viên Ban Tổng giám đốc, phòng Nghiệp vụ Chứng khoán, các phòng ban có liên quan, các Chi nhánh công ty có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu HC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Trung

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CHO VAY GIAO DỊCH KÝ QUÝ

Áp dụng: kể từ ngày 18/08/2026

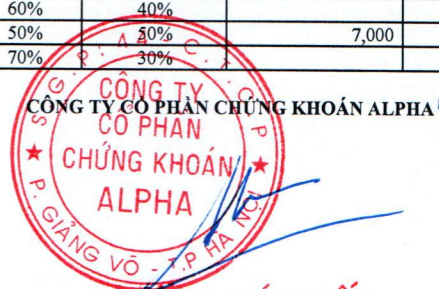
STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Tỉ lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá cho vay tối đa	Room cho vay
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	HSX	50%	50%		5,605,000
2	ABT	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	HSX	80%	20%	60,000	200,000
3	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	HSX	50%	50%		3,340,000
4	ACC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	HSX	70%	30%		490,000
5	ACL	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	HSX	80%	20%		106,000
6	ADS	Công ty Cổ phần Damsan	HSX	70%	30%		642,000
7	AFX	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	HSX	60%	40%	10,000	50,000
8	AGG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	HSX	70%	30%	15,000	500,000
9	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	HSX	50%	50%		3,061,000
10	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	HSX	60%	40%		4,906,000
11	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	HSX	60%	40%	10,000	2,445,000
12	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	HSX	70%	30%	69,000	68,000
13	BAF	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	HSX	50%	50%		2,576,000
14	BCE	Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HSX	80%	20%		567,000
15	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	HSX	50%	50%		1,517,000
16	BFC	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	HSX	50%	50%		1,647,000
17	BIC	Tổng Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HSX	60%	40%		193,000
18	BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HSX	50%	50%		2,254,000
19	BKG	Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam	HSX	80%	20%		416,000
20	BMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	HSX	60%	40%		619,000
21	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	HSX	50%	50%		630,000
22	BSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	HSX	50%	50%		1,659,000
23	BSR	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	HSX	50%	50%	40,000	2,500,000
24	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	HSX	50%	50%		1,842,000
25	BWE	Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	HSX	60%	40%		817,000
26	CCL	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	70%	30%		1,082,000
27	CDC	Công ty Cổ phần Chương Dương	HSX	70%	30%	22,000	185,000
28	CHP	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	HSX	70%	30%		94,000
29	CII	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	HSX	50%	50%		6,849,000
30	CKG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	HSX	80%	20%	10,000	164,000
31	CLL	Công ty cổ phần Cảng Cát Lái	HSX	70%	30%	40,000	100,000
32	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	HSX	70%	30%	25,000	300,000
33	CNG	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	HSX	60%	40%		591,000
34	CRC	Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam	HSX	80%	20%	8,000	500,000
35	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	HSX	60%	40%		3,253,000
36	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam	HSX	50%	50%		2,580,000
37	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS	HSX	50%	50%		1,059,000
38	CTF	Công ty Cổ phần City Auto	HSX	70%	30%	20,000	664,000
39	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	HSX	50%	50%		2,181,000
40	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	HSX	70%	30%	19,000	300,000
41	CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	HSX	50%	50%		977,000
42	CTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	HSX	50%	50%		2,512,000
43	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	HSX	70%	30%		331,000
44	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam	HSX	50%	50%		3,127,000
45	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	HSX	50%	50%	60,000	92,000
46	DC4	Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings	HSX	50%	50%	10,000	2,000,000
47	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	HSX	70%	30%	15,000	1,650,000
48	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	HSX	50%	50%		2,622,000
49	DGW	Công ty Cổ phần Thế Giới Số	HSX	50%	50%		2,520,000
50	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	HSX	70%	30%		125,000
51	DHC	Công ty Cổ phần Đồng Hải Bến Tre	HSX	60%	40%		819,000
52	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	HSX	60%	40%		64,000
53	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	HSX	50%	50%		3,000,000
54	DPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	HSX	70%	30%	25,000	400,000
55	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		2,501,000
56	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	HSX	50%	50%		2,328,000
57	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	HSX	50%	50%		2,032,000
58	DSE	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	HSX	60%	40%		1,819,000
59	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	HSX	60%	40%	40,000	100,000
60	DVP	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	HSX	60%	40%		85,000
61	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	HSX	50%	50%		3,000,000
62	DXS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	HSX	60%	40%		5,235,000
63	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam	HSX	50%	50%		4,484,000
64	ELC	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM	HSX	70%	30%	25,000	500,000
65	EVE	Công ty cổ phần Everpia	HSX	70%	30%	12,000	200,000
66	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	HSX	50%	50%		2,500,000
67	FCM	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	HSX	70%	30%	6,000	500,000
68	FCN	Công ty Cổ phần FECON	HSX	50%	50%		4,690,000
69	FIR	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	HSX	70%	30%	8,000	1,080,000
70	FIT	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T	HSX	60%	40%		4,344,000
71	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	HSX	60%	40%		277,000
72	FPT	Công ty Cổ phần FPT	HSX	50%	50%		752,000
73	FRT	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	HSX	50%	50%		559,000
74	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	HSX	50%	50%		2,081,000
75	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		1,396,000
76	GEE	Công ty cổ phần Điện lực Gelex	HSX	50%	50%		1,019,000
77	GEG	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	HSX	60%	40%		3,017,000
78	GEX	Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	HSX	50%	50%		3,259,000

44
CÔNG
CỔ PH
HỮNG K
ALPH
S VÔ -

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Tỉ lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá cho vay tối đa	Room cho vay
79	GIL	CTCP SXKD XNK Bình Thạnh	HSX	70%	30%	20,000	300,000
80	GMD	Công ty Cổ phần GEMADEPT	HSX	50%	50%		1,887,000
81	GSP	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	HSX	70%	30%		866,000
82	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		3,453,000
83	HAG	Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	HSX	50%	50%	20,000	2,000,000
84	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	HSX	50%	50%		1,401,000
85	HAR	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	HSX	70%	30%	6,000	650,000
86	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HSX	70%	30%	15,000	500,000
87	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	HSX	70%	30%	10,000	228,000
88	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	50%	50%		3,145,000
89	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	50%	50%		3,930,000
90	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu	HSX	60%	40%		4,529,000
91	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	HSX	50%	50%		3,656,000
92	HHP	Công ty Cổ phần HHP Global	HSX	80%	20%		524,000
93	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HSX	60%	40%		9,662,000
94	HHV	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	HSX	50%	50%		6,849,000
95	HII	Công ty Cổ phần An Tiến Industries	HSX	70%	30%	6,000	241,000
96	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	HSX	50%	50%		3,182,000
97	HPX	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	HSX	60%	40%	5,000	2,500,000
98	HQC	Công ty Cổ phần Tư vấn – Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	HSX	60%	40%	5,000	12,402,000
99	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	HSX	50%	50%		5,990,000
100	HSL	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	HSX	70%	30%	9,000	1,110,000
101	HT1	Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên	HSX	60%	40%		1,988,000
102	HTG	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	HSX	70%	30%		134,000
103	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HSX	60%	40%		167,000
104	HTN	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	HSX	70%	30%	12,000	1,000,000
105	HUB	Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế	HSX	70%	30%	21,000	110,000
106	HVH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	HSX	70%	30%	10,000	500,000
107	ICT	Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện	HSX	80%	20%		186,000
108	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	70%	30%		2,262,000
109	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	HSX	50%	50%		6,997,000
110	ILB	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	HSX	70%	30%	30,000	64,000
111	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	HSX	60%	40%		743,000
112	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh Nhà	HSX	60%	40%		1,517,000
113	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		3,940,000
114	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	HSX	50%	50%		952,000
115	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	HSX	60%	40%		5,047,000
116	KHG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land	HSX	50%	50%	7,000	500,000
117	KHP	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	HSX	70%	30%		717,000
118	KMR	Công ty Cổ phần MIRAE	HSX	80%	20%		77,000
119	KOS	Công ty Cổ phần KOSY	HSX	85%	15%	33,400	1,500,000
120	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	HSX	70%	30%	15,000	500,000
121	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	HSX	70%	30%		284,000
122	LCG	Công ty Cổ phần Lizen	HSX	50%	50%	12,000	1,000,000
123	LHG	Công ty Cổ phần Long Hậu	HSX	60%	40%		407,000
124	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	HSX	70%	30%		134,000
125	LPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt	HSX	50%	50%		2,485,000
126	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	HSX	50%	50%		1,442,000
127	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	HSX	50%	50%		3,544,000
128	MCM	Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu	HSX	50%	50%		132,000
129	MHC	Công ty Cổ phần MHC	HSX	80%	20%		399,000
130	MIG	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội	HSX	50%	50%		951,000
131	MSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	HSX	50%	50%		7,480,000
132	MSH	Công ty Cổ phần May Sông Hồng	HSX	50%	50%		975,000
133	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	HSX	50%	50%		1,439,000
134	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	HSX	50%	50%		1,428,000
135	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	HSX	50%	50%		5,041,000
136	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	HSX	70%	30%	20,000	500,000
137	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	HSX	80%	20%		108,000
138	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	HSX	70%	30%		445,000
139	NKG	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	HSX	50%	50%		6,878,000
140	NLG	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	HSX	50%	50%		2,857,000
141	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	HSX	80%	20%	28,000	136,000
142	NO1	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	HSX	80%	20%		359,000
143	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	HSX	50%	50%		1,523,000
144	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	HSX	50%	50%		5,695,000
145	NVL	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	HSX	50%	50%	20,000	2,000,000
146	OCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	HSX	50%	50%		7,730,000
147	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ác quy miền Nam	HSX	50%	50%		1,006,000
148	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	HSX	50%	50%		3,513,000
149	PC1	Công ty Cổ phần Tập đoàn PCI	HSX	50%	50%		3,865,000
150	PDR	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HSX	60%	40%		6,148,000
151	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	HSX	50%	50%		1,508,000
152	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần	HSX	60%	40%		106,000
153	PGD	CTCP Phân phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam	HSX	60%	40%		100,000
154	PHC	Công ty Cổ phần Xây dựng Phúc Hưng Holdings	HSX	80%	20%		207,000
155	PHR	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	HSX	50%	50%		1,863,000
156	PLP	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	HSX	80%	20%	6,000	114,000
157	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	HSX	50%	50%		2,459,000
158	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	HSX	50%	50%		1,183,000
159	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	HSX	50%	50%		8,525,000

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Tỉ lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá cho vay tối đa	Room cho vay
160	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	HSX	50%	50%		1,270,000
161	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	HSX	50%	50%		780,000
162	PTC	Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital	HSX	80%	20%	10,000	159,000
163	PVD	Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	HSX	50%	50%		4,572,000
164	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	HSX	50%	50%		921,000
165	PVT	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	HSX	50%	50%		3,978,000
166	QCG	Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	HSX	60%	40%	15,000	1,000,000
167	RAL	Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HSX	60%	40%	100,000	132,000
168	REE	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	HSX	50%	50%		1,241,000
169	RYG	Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	HSX	60%	40%	10,000	1,250,000
170	SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	HSX	50%	50%		1,705,000
171	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	HSX	70%	30%		1,711,000
172	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	HSX	70%	30%		61,000
173	SBG	Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	HSX	70%	30%	12,000	300,000
174	SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	HSX	50%	50%		6,360,000
175	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	HSX	60%	40%		9,070,000
176	SCS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	HSX	50%	50%		1,231,000
177	SGN	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	HSX	70%	30%		161,000
178	SGR	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	HSX	70%	30%	35,000	370,000
179	SGT	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	HSX	60%	40%		266,000
180	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	HSX	50%	50%		6,763,000
181	SHI	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	HSX	70%	30%		1,208,000
182	SIP	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	HSX	50%	50%		1,357,000
183	SJD	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	HSX	70%	30%		429,000
184	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	HSX	70%	30%		90,000
185	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	HSX	70%	30%		1,042,000
186	SMB	Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HSX	60%	40%		100,000
187	SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	HSX	50%	50%		4,340,000
188	SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	HSX	50%	50%		3,528,000
189	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	HSX	50%	50%		2,127,000
190	STK	Công ty Cổ phần Sợi Thép Kỳ	HSX	80%	20%		183,000
191	SZC	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	HSX	50%	50%		2,742,000
192	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	HSX	50%	50%		3,145,000
193	TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	HSX	50%	50%		4,934,000
194	TCI	Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công	HSX	60%	40%		693,000
195	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	HSX	60%	40%		790,000
196	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	HSX	50%	50%		2,789,000
197	TCO	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	50%	50%	10,000	1,000,000
198	TDC	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	HSX	50%	50%	13,000	2,000,000
199	TDP	Công ty Cổ phần Thuận Đức	HSX	80%	20%	20,000	416,000
200	TEG	Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	HSX	80%	20%	10,000	315,000
201	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80%	20%	50,000	259,000
202	TIP	Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	HSX	50%	50%		648,000
203	TLD	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	HSX	70%	30%	7,000	600,000
204	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	HSX	60%	40%		791,000
205	TNI	Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam	HSX	80%	20%	10,000	500,000
206	TNT	Công ty Cổ phần Tập đoàn TNT	HSX	80%	20%	5,000	978,000
207	TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	HSX	50%	50%		6,267,000
208	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	HSX	50%	50%		799,000
209	TTA	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	HSX	80%	20%	10,000	500,000
210	TV2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	HSX	60%	40%		1,361,000
211	TVB	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	HSX	70%	30%	10,000	236,000
212	TVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	HSX	50%	50%		355,000
213	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	HSX	80%	20%	15,000	80,000
214	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	HSX	50%	50%		1,368,000
215	VCB	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	HSX	50%	50%		3,623,000
216	VCI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	HSX	50%	50%		2,203,000
217	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	HSX	50%	50%		4,753,000
218	VFG	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	HSX	70%	30%		126,000
219	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	HSX	50%	50%		1,982,000
220	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	HSX	50%	50%		1,682,000
221	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	HSX	50%	50%		1,436,000
222	VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	HSX	50%	50%		4,459,000
223	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		1,195,000
224	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	HSX	60%	40%		1,855,000
225	VIX	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	HSX	50%	50%		8,149,000
226	VJC	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	HSX	50%	50%		950,000
227	VND	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	HSX	50%	50%		5,339,000
228	VNL	Công ty Cổ phần Logistics Vinalink	HSX	80%	20%	20,000	88,000
229	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	HSX	50%	50%		1,449,000
230	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	HSX	50%	50%		4,831,000
231	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	HSX	70%	30%	20,000	1,434,000
232	VPL	Công ty cổ phần Vinpearl	HSX	50%	50%	100,000	500,000
233	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC	HSX	50%	50%	10,000	1,000,000
234	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	HSX	50%	50%		3,978,000
235	VSC	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	HSX	50%	50%		4,831,000
236	VTP	Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	HSX	50%	50%		811,000
237	YEG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1	HSX	60%	40%	15,000	1,000,000
238	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	HNX	60%	40%		118,000
239	BVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	HNX	50%	50%		2,388,000
240	C69	CTCP Xây dựng 1369	HNX	70%	30%	12,000	2,000,000

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Ti lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá cho vay tối đa	Room cho vay
241	CAP	Công ty Cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	HNX	70%	30%	35,000	121,000
242	CDN	Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	HNX	70%	30%		90,000
243	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	HNX	50%	50%		5,000,000
244	CMS	CTCP Tập đoàn CMH Việt Nam	HNX	80%	20%	10,000	314,000
245	CSC	CTCP Tập đoàn COTANA	HNX	80%	20%	20,000	175,000
246	CTP	Công ty Cổ phần Hòa Bình Takara	HNX	70%	30%	10,000	600,000
247	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	HNX	70%	30%	30,000	111,000
248	DL1	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	HNX	50%	50%	5,400	2,500,000
249	DP3	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	HNX	70%	30%	50,000	66,000
250	DST	CTCP Đầu tư Sao Thăng Long	HNX	80%	20%	10,000	797,000
251	DTD	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	HNX	80%	20%	15,000	300,000
252	DVM	CTCP Dược liệu Việt Nam	HNX	80%	20%	10,000	300,000
253	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	HNX	70%	30%	10,000	515,000
254	EVS	Công ty cổ phần Chứng khoán Everest	HNX	70%	30%	8,000	601,000
255	HUT	CTCP Tasco	HNX	50%	50%		4,536,000
256	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì	HNX	60%	40%		92,000
257	IDC	Tổng Công ty IDICO - CTCP	HNX	50%	50%		2,319,000
258	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	HNX	70%	30%	35,000	128,000
259	IPA	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	HNX	60%	40%	16,000	710,000
260	IVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)	HNX	70%	30%	10,000	324,000
261	KHS	CTCP Kiên Hùng	HNX	80%	20%	12,000	144,000
262	KSV	Tổng Công ty Khoáng Sản TKV - CTCP	HNX	50%	50%		231,000
263	KSF	Công ty cổ phần Tập đoàn Sunshine	HNX	50%	50%	98,000	500,000
264	L14	CTCP Licogi 14	HNX	80%	20%	30,000	300,000
265	L18	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18	HNX	70%	30%	25,000	336,000
266	L40	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	HNX	60%	40%	15,000	670,000
267	LAS	CTCP Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	50%	50%		1,691,000
268	LHC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	HNX	70%	30%	35,000	119,000
269	LIG	CTCP Licogi 13	HNX	70%	30%	4,000	500,000
270	MBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	HNX	50%	50%		3,051,000
271	MDC	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin	HNX	70%	30%		209,000
272	MST	CTCP Đầu tư MST	HNX	50%	50%	8,000	1,000,000
273	MVB	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	HNX	60%	40%		111,000
274	NAG	CTCP Tập Đoàn Nagakawa	HNX	80%	20%	10,000	300,000
275	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	HNX	70%	30%		613,000
276	NDN	CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	60%	40%	12,000	647,000
277	NTP	CTCP Nhựa Thiệu niên- Tiền Phong	HNX	50%	50%		1,266,000
278	PCH	CTCP Nhựa Picomat	HNX	80%	20%	15,000	284,000
279	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	HNX	50%	50%		1,114,000
280	PPT	CTCP Petro Times	HNX	60%	40%	13,000	900,000
281	PSD	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	HNX	60%	40%		1,085,000
282	PSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	HNX	60%	40%		786,000
283	PSW	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	HNX	70%	30%		73,000
284	PVB	CTCP Bọc Ống Dầu khí Việt Nam	HNX	60%	40%		856,000
285	PVC	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem)	HNX	60%	40%		2,323,000
286	PVG	Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	HNX	70%	30%		271,000
287	PVI	CTCP PVI	HNX	50%	50%		161,000
288	PVS	Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam	HNX	50%	50%		3,246,000
289	S99	Công ty cổ phần SCI	HNX	70%	30%	10,000	507,000
290	SCG	Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG	HNX	80%	20%	35,000	84,000
291	SD5	CTCP Sông Đà 5	HNX	80%	20%	9,000	151,000
292	SD9	CTCP Sông Đà 9	HNX	80%	20%	15,000	154,000
293	SHS	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	HNX	50%	50%		5,797,000
294	SJE	CTCP Sông Đà 11	HNX	70%	30%	25,000	300,000
295	TA9	CTCP Xây lắp Thành An 96	HNX	70%	30%	15,000	73,000
296	TDT	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	HNX	70%	30%	8,000	134,000
297	TIG	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	HNX	70%	30%	10,000	2,000,000
298	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	50%	50%		3,293,000
299	TVD	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	HNX	70%	30%		406,000
300	VC3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông	HNX	70%	30%	30,000	340,000
301	VC7	CTCP TẬP ĐOÀN BGI	HNX	70%	30%	10,000	500,000
302	VCS	CTCP VICOSTONE	HNX	50%	50%		510,000
303	VFS	Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	HNX	60%	40%	17,000	1,000,000
304	VGS	Công ty Cổ Phần Ống thép Việt Đức VGPIPE	HNX	70%	30%	25,000	500,000
305	VHE	Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	HNX	80%	20%	3,000	1,000,000
306	VNF	CTCP Vinafreight	HNX	70%	30%	15,000	148,000
307	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	HNX	60%	40%		76,000
308	VTC	Công ty cổ phần Viễn thông VTC	HNX	50%	50%	7,000	500,000
309	VTZ	CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	HNX	70%	30%		3,807,000


TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Trung